

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI

Kỳ thi: Đánh giá năng lực Tiếng Anh (trình độ tương đương B1)

Phòng thi: A108

Môn thi: Kỹ năng đọc

Ca thi: 8h00

Ngày thi: 18/08/2022

TT	SBD	Mã đăng nhập/ Mật khẩu	Họ	Tên	Năm sinh	Ký tên	Ghi chú
1	TA0234	SV7967961	Trần Văn	Trường	15/8/2000		
2	TA0235	SV7967962	Trương Đình	Trường	21/6/2000		
3	TA0236	SV7967963	Nguyễn Ngọc	Tú	7/6/2000		
4	TA0237	SV7967964	Trần Thị Minh	Tú	18/6/2000		
5	TA0238	SV7967965	Trịnh Thanh	Tú	22/8/2000		
6	TA0239	SV7967966	Cầm Mạnh	Tuấn	11/11/2000		
7	TA0240	SV7967967	Lê Công Anh	Tuấn	29/3/2000		
8	TA0241	SV7967968	Nguyễn Bá Việt	Tùng	16/1/2000		
9	TA0242	SV7967969	Nguyễn Mạnh	Tùng	29/6/2000		
10	TA0243	SV7967970	Phạm Thanh	Tùng	14/01/1997		
11	TA0244	SV7967971	Trần Hữu	Tùng	24/5/1999		
12	TA0245	SV7967972	Trần Thế	Tuyên	23/3/1999		
13	TA0246	SV7967973	Trịnh Đức	Tuyền	11/10/2000		
14	TA0247	SV7967974	Nguyễn Thị Ánh	Tuyết	13/8/2000		
15	TA0248	SV7967975	Trần Thị	Tuyết	11/1/1998		
16	TA0249	SV7967976	Phạm Nguyễn Phương	Uyên	30/9/2000		
17	TA0250	SV7967977	Chu Ngọc	Vân	28/10/1999		
18	TA0251	SV7967978	Nguyễn Thị Thảo	Vân	1/8/2000		
19	TA0252	SV7967979	Dương Anh	Việt	23/6/2000		
20	TA0253	SV7967980	Vũ Hoàng	Việt	11/12/2000		
21	TA0254	SV7967981	Đặng	Vinh	15/6/1999		

22	TA0255	SV7967982	Nông Tuấn	Vũ	3/11/1999		
23	TA0256	SV7967983	Nguyễn Minh	Vương	21/7/2000		
24	TA0257	SV7967984	Nguyễn Thị	Xuyên	10/6/2000		
25	TA0258	SV7967985	Vũ Hoàng	Yến	5/10/2000		

Tổng số thí sinh theo danh sách:Tổng số thí sinh có mặt:.....

Tổng số bài thi:.....Tổng số tờ giấy thi:.....

Cán bộ coi thi thứ nhất
(ký ghi rõ họ tên)

Cán bộ coi thi thứ hai
(ký ghi rõ họ tên)